

Số: 278 /TTr-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2022

VP. Đ. ĐBQH & HĐND TỈNH AG	
ĐẾN	Ngày: 20/5/2022
	Số: 2048
	Chuyển: Th. UBND
	Lưu hồ sơ số: Đề nghị

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản:

Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá

7. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm định giá ...

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí). ...”

Điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 02 năm 2022), quy định:

“Điều 3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

Trên cơ sở đó, để triển khai thực hiện thanh toán giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

II. Tên gọi

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng).

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BYT).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản

- Mục tiêu của chính sách: Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Nội dung của chính sách: quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế theo phụ lục đính kèm.

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết sau khi được thông qua

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn các đơn vị y tế thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước

PHỤ LỤC

Mức giá dịch vụ xét nghiệm SAR-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Đồng

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)
A	B	1
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn	30.800
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp	
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	112.500
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	97.200
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BYT).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Các ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, Phòng

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/UBND-.....

An Giang, ngày ... tháng ... năm 2022

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số .../.../NQ-HĐND ngày .../.../2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh

DỰ THẢO

Kính gửi: Sở Y tế

Thực hiện Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X Kỳ họp thứ ... Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

- Giao Sở Y tế tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định tại Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Sở Y tế tổng hợp nội dung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Website tỉnh An Giang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Công báo tỉnh học;
- Lưu: VT, P. KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Kèm Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày .../.../2022)

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 553/STP-XDKT&TDTHPL

An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế

Kính gửi: Sở Y tế

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1200/SYT-KHTC ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Sở Y tế về việc góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá

7. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm định giá

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).”

Tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định:

“Điều 3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế **là đúng thẩm quyền.**

2. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Tiêu ngữ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 76. Khổ giấy, định lề trang văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản

...

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.”

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại tên gọi dự thảo Nghị quyết với khoản 1 Điều 1.

d) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng ...năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”

đ) Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày Điều theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

c) Từ “Điều”, số thứ tự và tiêu đề của điều được trình bày bằng chữ in thường, cách lề trái từ 1cm đến 1,27cm, số thứ tự của điều dùng chữ số Ả Rập,

sau số thứ tự có dấu chấm (.); cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm;

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “SARS-COV-2” thành “SARS-CoV-2” nhằm thống nhất với toàn bộ dự thảo Nghị quyết và quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT.

Khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung sau: “Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.” do thừa.

Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung.

Khoản 3: đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

e) Điều 3: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.”

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, điều chỉnh một số nội dung như sau:

Tại dòng thứ 8, 9: đề nghị bỏ từ “vị”

Tại dòng thứ 10: “Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;”

Bổ sung các nội dung sau: “Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;”, “Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;”, “Bộ Y tế;”.

3. Dự thảo Phụ lục

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Phụ lục theo Mẫu số 44 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Phụ lục theo góp ý tại khoản 2 Công văn này. Đồng thời điều chỉnh về khổ giấy, định lề trang theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dòng thứ 2 tại dự thảo Phụ lục do thừa.

d) Tại Mục IV: đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm các khoản và đề xuất điều chỉnh các điểm thành chữ cái tiếng Việt.

4. Dự thảo Quyết định

Do dự thảo Quyết định quy định lại toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị quyết, nên đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc cần thiết ban hành Quyết định. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể, chi tiết về nội dung, nên đề xuất cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết theo hướng ban hành Công văn triển khai thực hiện.

5. Lưu ý

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 44 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 120. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

3. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.”

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 05.05.2022 08:24:13 +07:00



Cao Thanh Sơn

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 1491/MTTQ-BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh
và Nghị quyết HĐND tỉnh và Quyết định
của UBND tỉnh quy định mức giá dịch vụ
xét nghiệm SARS-COV-2

SỞ Y TẾ AN GIANG	
Số: 6021	
ĐẾN Ngày: 28/4/22	
Chuyển: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang về	
Số và tỷ lệ HS: Công. văn số. 1200/SYT-KHTC ngày 26/4/2022 của Sở Y tế tỉnh An Giang về	

Kính gửi: Sở Y tế An Giang

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang nhận được việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

Qua nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 02 năm 2022).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất với mức giá trong dự thảo Nghị quyết và Quyết định không đóng góp gì thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, Ban DC-PL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trương

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1323 /SYT-KHTC
V/v chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 7
(giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa
X, nhiệm kỳ 2021-2026 (lần 2)

An Giang, ngày 09 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 364/UBND-TH, ngày 15/4/2022 và Công văn số 387/UBND-TH ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 7 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Ngày 05 tháng 05 năm 2022, Sở Y tế đã có công văn số 1289/SYT-KHTC gửi UBND tỉnh và các dự thảo kèm theo. Tuy nhiên, qua rà soát ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Y tế đã điều chỉnh một số nội dung và hoàn chỉnh các dự thảo sau (*thay thế các dự thảo đính kèm tại Công văn số 1289/SYT-KHTC ngày 05/05/2022 của Sở Y tế*):

1. Tờ trình:

- Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

(*Đính kèm dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh và Công văn triển khai thực hiện của UBND tỉnh; Góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang và Sở Tư pháp*)

2. Báo cáo chuyên đề:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 đến những tháng đầu năm 2022.

(*đính kèm dự thảo Báo cáo*)

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BDG Sở Y tế;
- Các phòng ban Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Hiền

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1151/STC-GCS

V/v góp ý dự thảo quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1200/SYT-KHTC ngày 26/4/2022 của Sở Y tế về góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế;

Sau khi xem xét, Sở Tài chính có ý kiến đóng góp như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang: Đề nghị lấy ý kiến cơ quan chuyên môn là Sở Tư pháp.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết: đề nghị cơ quan dự thảo điều chỉnh như sau:

- Tại khoản 1 Điều 1: *“Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 do cơ sở y tế của Nhà nước thực hiện trong trường hợp...”*.

- Tại khoản 2 Điều 1: *“2. Đối tượng áp dụng: Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) tự chi trả và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế”*.

3. Về mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2; trong đó, tại điểm a khoản 2 Điều 3 về mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế: *“a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá*

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”.

- Căn cứ Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang; trong đó, tại khoản 2 Điều 9 về trách nhiệm xây dựng phương án giá, thẩm định, trình và quyết định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: “Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng phương án giá báo cáo UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính. Cụ thể như sau: ...2. Sở Y tế xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh”.

Từ các quy định nêu trên, Sở Y tế xây dựng mức giá không vượt mức giá tối đa tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTC ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế là phù hợp. Tuy nhiên, qua rà soát các hồ sơ kèm theo Công văn số 1200/SYT-KHTC ngày 26/4/2022 không có phương án giá do Sở Y tế xây dựng nên Sở Tài chính không có cơ sở góp ý về mức giá theo quy định. Do đó, để đảm bảo cơ sở tham mưu cơ quan có thẩm quyền quy định giá dịch vụ xét nghiệm nêu trên, đề nghị Sở Y tế xây dựng phương án giá theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh và tham khảo, so sánh thêm mức giá của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Y tế để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Phòng QLNS, TCHCSN;
- Lưu: VT, P.GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Diên Tân

Số: 126/BC-STP

An Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1517/SYT-KHTC ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Sở Y tế về việc thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Tại dự thảo Nghị quyết quy định:

“Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 do cơ sở y tế của Nhà nước thực hiện trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng).”

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cơ sở y tế của Nhà nước thực hiện trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.”

b) Đối tượng áp dụng

Tại dự thảo Nghị quyết quy định:

“Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) tự chi trả và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.”

Quy định về phạm vi điều chỉnh như trên chưa đầy đủ, rõ ràng, do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm nghiên cứu, quy định đầy đủ các đối tượng áp dụng để tránh trường hợp thiếu sót, khó khăn trong áp dụng khi Nghị quyết được thông qua.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá

7. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm định giá

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).”

Tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định:

“Điều 3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;”

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế **là đúng thẩm quyền.**

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”

“Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phong chữ và cỡ chữ tại phần đánh số trang.

c) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn điều chỉnh căn cứ thứ 5 và Xét Tờ trình như sau:

“Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”

d) Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày tiêu đề Điều theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

c) Từ “Điều”, số thứ tự và tiêu đề của điều được trình bày bằng chữ in thường, cách lề trái từ 1cm đến 1,27cm, số thứ tự của điều dùng chữ số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.); cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm;”

Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất ý kiến với Sở Tài chính về mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại dự thảo Phụ lục. Đồng thời, lưu ý góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1151/STC-GCS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc xây dựng phương án giá theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

đ) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, điều chỉnh cách trình bày các nội dung sau: “Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;”, “Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;”,.

4. Dự thảo Phụ lục

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Phụ lục theo Mẫu số 44 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Phụ lục theo góp ý tại khoản 2 Công văn này. Đồng thời điều chỉnh khổ giấy theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dòng thứ 2 tại dự thảo Phụ lục do thừa.

d) Tại Mục IV: đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm các khoản nhằm thống nhất cách trình bày với toàn bộ dự thảo Phụ lục và đề xuất điều chỉnh các điểm thành chữ cái tiếng Việt.

5. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3, 4 Công văn này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày các điểm theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

...

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

...

đ) Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.”

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên dự thảo Tờ trình nhằm thống nhất với dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế

trên địa bàn tỉnh An Giang

d) Ngôn ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “SARS-COV-2” thành “SARS-CoV-2” nhằm thống nhất với quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BYT và toàn bộ dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết; rà soát, điều chỉnh từ: “Dự thảo” thành “dự thảo”, “Ủy ban” thành “Ủy ban”.

Để đảm bảo thống nhất trong cách trình bày văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ “UBND” hay “Ủy ban nhân dân”; “HĐND” hay “Hội đồng nhân dân”. Nếu sử dụng cụm từ “UBND”, “HĐND”,

đề nghị cơ quan soạn thảo quy ước viết tắt theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 69. Sử dụng ngôn ngữ trong văn bản

4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản. Đối với văn bản sử dụng nhiều từ viết tắt, cần quy định riêng một điều giải thích toàn bộ các từ viết tắt trong văn bản.”

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.””

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm. Ví dụ: “ngày 01/01/2022” hay “ngày 01 tháng 01 năm 2022”.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tên Luật như sau: “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

h) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung, trình bày rõ ràng, cụ thể hơn Mục II, III.

i) Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng thứ 2 Nơi nhận như sau: “Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;”.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 20.05.2022 14:37:55
+07:00

Trần Công Lập